

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



HÀ ĐỨC BÌNH

**BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM
TRONG KINH DOANH THƯƠNG MẠI
THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

Chuyên ngành: **Luật kinh tế**
Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, NĂM 2019

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Hồ Ngọc Hiến**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu của đề tài	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	4
4. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	5
5. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	5
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn	6
7. Bố cục của luận văn.....	6
NỘI DUNG TÓM TẮT LUẬN VĂN.....	7
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM TRONG KINH DOANH THƯƠNG MẠI.....	7
1.1. Khái quát về hoạt động kinh doanh thương mại	7
1.1.1 Phạm vi của hoạt động kinh doanh thương mại.....	7
1.1.2 Trách nhiệm pháp lý và chế tài trong kinh doanh thương mại	7
1.1.2.1 Trách nhiệm pháp lý trong kinh doanh thương mại.....	7
1.1.2.2 Chế tài trong kinh doanh thương mại.....	7
1.2 Khái niệm, đặc điểm của bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại	8
1.2.1 Khái niệm, đặc điểm của bồi thường thiệt hại trong kinh doanh thương mại	8
1.2.2 Khái niệm, đặc điểm của phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại	8
1.3 Căn cứ phát sinh bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm	9
1.3.1 Căn cứ phát sinh bồi thường thiệt hại	9
1.3.2 Căn cứ phát sinh phạt vi phạm	9
1.4 Vai trò của bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại	9
1.5 Mối quan hệ giữa phạt vi phạm với bồi thường thiệt hại.....	10
1.6 Một số quy định của pháp luật quốc tế về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm	10
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	11

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN VỀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM TRONG KINH DOANH THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY....	12
2.1 Thực trạng pháp luật và thực tiễn về bồi thường thiệt hại trong kinh doanh thương mại theo pháp luật Việt Nam.	12
2.1.1 Điều kiện áp dụng bồi thường thiệt hại.....	12
2.1.2 Mức thiệt hại phải bồi thường thiệt hại.....	12
2.1.3 Các trường hợp miễn trách nhiệm bồi thường thiệt hại.....	12
2.1.4 Nghĩa vụ hạn chế tổn thất của bên yêu cầu bồi thường thiệt hại	12
2.2 Thực trạng pháp luật và thực tiễn về phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại theo pháp luật Việt Nam.	13
2.2.1 Điều kiện áp dụng phạt vi phạm	13
2.2.2 Mức phạt vi phạm	13
2.2.3 Các trường hợp miễn áp dụng phạt vi phạm.....	14
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	14
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM TRONG KINH DOANH THƯƠNG MẠI.....	15
3.1 Định hướng hoàn thiện pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại.....	15
3.2 Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm hợp đồng trong kinh doanh thương mại theo pháp luật Việt Nam.	15
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....	18
KẾT LUẬN	19

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng năm 1986 thành công, nền kinh tế nước ta đã được thổi một làn gió mới. Đảng chủ trương xóa bỏ cơ chế quản lý kinh tế quan liêu bao cấp cũ, xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường với sự quản lý của nhà nước, định hướng xã hội chủ nghĩa. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cùng quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đã dẫn tới sự phát triển mạnh mẽ của các quan hệ thương mại. Để đảm bảo cam kết giữa các bên được thực hiện, bù đắp những thiệt hại xảy ra cho bên bị vi phạm, pháp luật về chế tài trong thương mại đã ra đời và ngày càng hoàn thiện hơn. Đặc biệt, với việc ban hành Luật Thương mại năm 2005. Luật Thương mại ra đời năm 2005 và có hiệu lực từ ngày 1/1/2006, Luật Thương mại ra đời trong bối cảnh Việt Nam đang đàm phán gia nhập WTO, nó có vai trò là sứ mệnh lịch sử đưa Việt Nam vào WTO. Sau 12 năm thực hiện mặc dù đã đạt được những kết quả đáng kể. Tuy nhiên, vẫn còn bộc lộ những bất cập cần được giải quyết, sửa đổi. Chính vì vậy, Bộ Công Thương kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng xem xét quyết định việc nghiên cứu, trình dự án Luật Thương mại 2005 (sửa đổi) sớm thông qua trong thời gian tới. Đặc biệt, sau khi nước ta gia nhập Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương CPTPP, các quan hệ kinh tế ngày càng phát triển mạnh mẽ cùng với tiến trình phát triển đó, một nền kinh tế thị trường mới đã được mở ra dựa trên sự thiết lập nền tảng pháp lý quyền tự do kinh doanh trong quan hệ thương mại và phương thức hình thành chủ yếu là thông qua các quan hệ hợp đồng ngày càng mới mẻ. Các quan hệ hợp đồng thương mại do vậy mà cũng trở nên đa dạng và phức tạp hơn. Mặt trái của nó là các vi phạm hợp đồng diễn ra nhiều và phổ biến hơn. Để giúp cam kết giữa các bên được thực hiện, hoặc đền bù lại những tổn thất đã gây ra cho bên bị thiệt hại do hành vi của bên vi phạm hợp đồng gây ra và tạo cơ sở để các bên tham gia hợp đồng tuân thủ pháp luật và có nghĩa vụ thực hiện theo thỏa thuận nhằm đảm bảo hợp tác bình đẳng, pháp luật về chế tài trong thương mại ra đời và ngày càng hoàn thiện hơn.

Trong hệ thống pháp luật về chế tài thương mại được quy định trong Luật thương mại năm 2005, chế tài phạt vi phạm và chế tài bồi thường

thiệt hại được áp dụng một cách phổ biến và thường xuyên nhất. Các quy định của pháp luật về chế tài phạt vi phạm và chế tài bồi thường thiệt hại đã góp phần đảm bảo cho hợp đồng thương mại được thực hiện một cách nghiêm chỉnh, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên trước hành vi vi phạm. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng các chế tài trên vẫn còn những hạn chế, vướng mắc nhất định: Cách áp dụng mức phạt vi phạm giữa các chủ thể, cách thức giải quyết phần mức phạt vượt quá quy định mà pháp luật cho phép hay cách xác định giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp, các biện pháp hạn chế tổn thất trong chế tài bồi thường thiệt hại cũng chưa được quy định cụ thể.

Hiện nay, có nhiều quan điểm khi đề cập tới chế tài phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại. Đồng thời cũng có nhiều bài viết, nhiều công trình nghiên cứu của nhiều tác giả khác nhau. Tuy nhiên, đây vẫn là vấn đề tương đối phức tạp mà ở các góc độ khác nhau vẫn còn nhiều khoản trống cần tiếp tục được nghiên cứu và phát triển. Với tinh thần và ý tưởng đó, người viết chọn đề tài: “*Bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại theo pháp luật Việt Nam.*” làm đề tài nghiên cứu luận văn thạc sĩ luật học của mình. Hy vọng rằng với công trình nghiên cứu này sẽ đóng góp một phần nhỏ vào khoa học pháp lý về những vấn đề lý luận và thực tiễn cũng như một số kiến nghị hiệu quả nhằm mục tiêu bảo vệ quyền lợi giữa các chủ thể trong mối quan hệ kinh doanh thương mại cũng như việc áp dụng có hiệu quả hơn đối với chế tài phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại, đảm bảo các quy định về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm được thực hiện nghiêm chỉnh.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Liên quan đến đề tài bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại theo pháp luật Việt Nam thì đã có nhiều bài viết, công trình nghiên cứu trên những khía cạnh khác nhau như:

Thứ nhất: Bài viết “*Chế tài phạt vi phạm hợp đồng theo Luật thương mại 2005*” của Tác giả ThS. Nguyễn Việt Khoa – Giảng viên khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh được đăng trên Tạp chí Tòa án số 01 năm 2012. Trong bài viết, Tác giả nêu sơ lược về lịch sử ra đời của chế tài phạt vi phạm, các quy định của pháp luật liên quan, từ đó đưa ra những phân tích, nêu các đặc điểm của chế tài, điều kiện áp dụng. Tác giả đã dẫn chứng một số vụ việc cụ thể để phân

tích, so sánh quan điểm của mình và làm sáng tỏ vấn đề, từ đó đưa ra các kiến nghị đối với những quy định của pháp luật về việc áp dụng chế tài phạt vi phạm theo Luật Thương mại. Tuy nhiên, Tác giả không phân tích sâu đối với các trường hợp được miễn trách nhiệm đối với hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Thứ hai: PGS.TS. Đỗ Văn Đại, Luật hợp đồng Việt Nam – Bản án và bình luận án do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản năm 2010 (1 tập), tái bản năm 2014 (2 tập) và cuốn Các biện pháp xử lý việc không thực hiện đúng hợp đồng trong pháp luật Việt Nam do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản năm 2010, tái bản năm 2013: Các cuốn sách này đề cập các vấn đề căn bản nhất của pháp luật về hợp đồng Việt Nam thông qua bình luận các bản án được chọn lọc, trong đó đề cập nhiều vấn đề liên quan đến phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại như: thiệt hại vật chất và tổn thất tinh thần, yếu tố lỗi, giới hạn giá trị phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại...

Thứ ba: Luận văn Thạc sỹ Luật học “*Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng trong kinh doanh – thương mại*” của tác giả Nguyễn Phú Cường năm 2009: Nghiên cứu việc áp dụng các quy định pháp luật về bồi thường thiệt hại trong kinh doanh- thương mại vào thực tiễn, trong đó đề cập đến vấn đề về trách nhiệm bồi thường thiệt hại liên quan trực tiếp đến đề tài.

Thứ tư: Luận văn Thạc sỹ Luật học “*Chế tài phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại trong hợp đồng mua bán hàng hóa theo pháp luật Việt Nam*” của tác giả Hoàng Thị Thu Thủy năm 2017: Nghiên cứu các vấn đề về lý luận và việc áp dụng các quy định pháp luật về chế tài phạt vi phạm và chế tài bồi thường thiệt hại trong hợp đồng mua bán hàng hóa theo pháp luật thương mại Việt Nam.

Bên cạnh đó còn có một số công trình nghiên cứu và bài viết khác như: TS. Nguyễn Viết Tý (2008), “*Vấn đề áp dụng Bộ luật dân sự trong điều chỉnh quan hệ hợp đồng thương mại*”, Tạp chí Luật học, Tr.19-23; TS. Đỗ Văn Đại (chủ biên), “*Các biện pháp xử lý việc không thực hiện đúng hợp đồng trong pháp luật Việt Nam*”, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010; Nguyễn Thị Hằng Nga (2006), “*Về việc áp dụng chế tài phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại vào thực tiễn giải quyết tranh chấp hợp đồng trong thương mại*”, Tạp chí Tòa án nhân dân số 9 tr.26; Đỗ Xuân

Phú (2011), “*Tìm hiểu các chế tài trong thương mại theo quy định của Luật thương mại năm 2005*”, Khóa luận tốt nghiệp, Hà Nội; Lê Thị Hiên (2012), “*Chế tài phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại trong việc giải quyết tranh chấp hợp đồng theo Luật Thương mại 2005*”, Khóa luận tốt nghiệp, Hà Nội...

Nhìn chung, có rất nhiều đề tài và công trình nghiên cứu khoa học về chế tài phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn còn nhiều vấn đề còn gây tranh luận về chế tài phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng. Chính vì vậy, tác giả lựa chọn đề tài “*Bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại theo pháp luật Việt Nam.*” làm luận văn thạc sĩ của mình. Đề tài vẫn có nhiều điểm mới, nội dung cần tiếp tục nghiên cứu không hoàn toàn trùng lặp với các công trình đã công bố, cả về mặt lý luận lẫn về thực tiễn.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu đối tượng chính là các quy phạm pháp luật hiện hành liên quan trực tiếp đến vấn đề bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại theo pháp luật Việt Nam.

Luận văn còn nghiên cứu những vấn đề thực tiễn thực hiện các quy định pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại, đánh giá thực trạng thực hiện các quy định pháp luật, nêu ra những tồn tại, bất cập của các quy định pháp luật những năm qua, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật tương ứng.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Không gian nghiên cứu: Các vấn đề lý luận và thực tiễn về quy định về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại theo pháp luật Việt Nam

Thời gian nghiên cứu: nghiên cứu trong đề tài từ năm 2005 đến năm 2018. Tập trung nghiên cứu các văn bản pháp luật từ khi Luật thương mại năm 2005 có hiệu, có đối chiếu so sánh với các văn bản quy phạm pháp luật trước đó và có liên hệ các công ước, hiệp định quốc tế Việt Nam tham gia...

Địa bàn nghiên cứu: Cả nước.

4. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở phương pháp luận

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước ta về phát triển kinh tế xã hội, về xây dựng và hoàn thiện pháp luật trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp được sử dụng chủ yếu để nghiên cứu đề tài bao gồm các phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý nói riêng như phương pháp phân tích, tổng hợp, đối chiếu, so sánh, hệ thống hóa pháp luật... Cụ thể, phương pháp phân tích để phân tích, làm rõ các quy định pháp luật, phân tích thực trạng áp dụng pháp luật ..., phương pháp so sánh để tìm ra những vấn đề khác nhau giữa thực tiễn và quy định của pháp luật, phương pháp thống kê để hệ thống hóa các quy định của pháp luật, hay thống kê lại các hành vi vi phạm hợp đồng... phương pháp tổng hợp được dùng trong việc tổng hợp các quy định, thông tin, dữ liệu liên quan đến đề tài.

5. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu các quy định của pháp luật hiện hành liên quan trực tiếp đến vấn đề bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại để đưa ra các nhận xét và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của pháp luật chế tài trong thương mại nói chung và chế tài bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại nói riêng.

5.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, Luận văn có nhiệm vụ làm sáng tỏ các vấn đề cơ bản sau:

- Hệ thống được cơ sở lí luận về chế tài trong thương mại, về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại. Đây là cơ sở để hiểu rõ hơn về đặc điểm, vai trò cũng như các quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại .

- Phân tích nội dung các quy định của pháp luật hiện hành bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại. Trên cơ

sở đó chỉ ra những bất cập, hạn chế, vướng mắc từ đó đưa ra kiến nghị hoàn thiện.

- Hoàn thiện pháp luật về chế tài nói chung và chế tài bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại nói riêng nhằm hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh, tiền đề cho cải cách tư pháp, tiến tới xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xã hội dân chủ, bình đẳng, văn minh.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Từ kết quả nghiên cứu của luận văn, người viết khái quát hóa về lý luận chế tài thương mại, lý luận về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại, chỉ ra những bất cập trong quá trình áp dụng chế tài phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại. Từ đó có các kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về chế tài phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại nói riêng, các chế tài trong thương mại nói chung. Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể được xem là tài liệu tham khảo đối với các tổ chức, cá nhân có quan tâm cũng như làm tài liệu cho các Sinh viên, Học viên tham khảo.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Đối với các chủ thể trong hoạt động kinh doanh thương mại: Kết quả nghiên cứu của luận văn làm cơ sở lý luận để các chủ thể thỏa thuận chặt chẽ hơn trong việc áp dụng chế tài phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại, đảm bảo các thỏa thuận trong hoạt động kinh doanh thương mại có thể được áp dụng có hiệu quả khi tranh chấp xảy ra.

- Đối với tổ chức, cá nhân giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại: Luận văn góp phần làm sáng tỏ các quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại, hạn chế sự bất nhất khi áp dụng các quy định của pháp luật về vấn đề này trên thực tiễn.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm có ba chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại

Chương 2: Thực trạng pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại ở Việt Nam hiện nay.

Chương 3: Một số phương hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại

NỘI DUNG TÓM TẮT LUẬN VĂN

CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM TRONG KINH DOANH THƯƠNG MẠI

1.1. Khái quát về hoạt động kinh doanh thương mại

1.1.1 Phạm vi của hoạt động kinh doanh thương mại

Tại khoản 1 Điều 3 Luật thương mại 2005 quy định: “*Hoạt động thương mại là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác.*” khái niệm thương mại theo Luật thương mại có nội hàm rộng và được hiểu theo nghĩa tất cả các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi đầu tư, sản xuất đến phân phối và cả dịch vụ sau bán hàng. Về nguyên tắc, pháp luật thương mại là tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh các hoạt động kinh doanh thương mại. Việc nghiên cứu các quy định về chế tài trong kinh doanh thương mại nói chung và bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm nói riêng có phạm vi nằm trong các quy định của pháp luật thương mại Việt Nam.

1.1.2 Trách nhiệm pháp lý và chế tài trong kinh doanh thương mại

1.1.2.1 Trách nhiệm pháp lý trong kinh doanh thương mại

Trường hợp không thực hiện đúng hợp đồng được gọi là vi phạm hợp đồng, lúc này phát sinh trách nhiệm pháp lý. Trách nhiệm pháp lý ở đây là trách nhiệm của bên vi phạm đối với bên bị vi phạm, bên vi phạm sẽ phải chịu thực hiện mọi hành vi để bảo đảm bên vi phạm sẽ không vi phạm pháp luật, các hành vi như chế tài về tài chính, chế tài về pháp luật hay buộc phải thực hiện đúng những gì đã thỏa thuận với bên bị vi phạm.

1.1.2.2 Chế tài trong kinh doanh thương mại

Chế tài trong kinh doanh thương mại là một loại trách nhiệm dân sự mang tính vật chất. Nó bao gồm các chế tài do vi phạm hợp đồng mà bên bị vi phạm có quyền được lựa chọn áp dụng hoặc yêu cầu áp dụng trong quan hệ hợp đồng. Đó là các biện pháp tác động bất lợi về tài sản của bên có quyền lợi bị vi phạm đối với chủ thể có hành vi vi phạm cam kết hợp đồng trong thương mại. Về nguyên tắc, nếu một bên vi phạm hợp đồng thì phải gánh chịu những hậu quả pháp lý bất lợi nhất định do hành vi vi phạm đó gây nên.

1.2 Khái niệm, đặc điểm của bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại

1.2.1 Khái niệm, đặc điểm của bồi thường thiệt hại trong kinh doanh thương mại

➤ Khái niệm bồi thường thiệt hại trong kinh doanh thương mại

Tại Điều 360 BLDS 2015 không định nghĩa thế nào là bồi thường thiệt hại nhưng quy định khi bên nào có hành vi vi phạm nghĩa vụ và hành vi này là nguyên nhân gây ra tổn thất, thiệt hại cho bên kia (hoặc bất kỳ ai khác – kể cả người không tham gia, ký kết hợp đồng) đều có nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại. Nhưng đối với pháp luật thương mại thì chế tài bồi thường thiệt hại chỉ hướng đến những chủ tham gia vào quan hệ hợp đồng thương mại.

➤ Đặc điểm của bồi thường thiệt hại

– Về cơ sở pháp lý: Trách nhiệm bồi thường thiệt hại là một loại trách nhiệm Dân sự và chịu sự điều chỉnh của pháp luật Dân sự. Khi một người gây ra tổn thất cho người khác thì họ phải bồi thường thiệt hại và bồi thường thiệt hại chính là một quan hệ tài sản do Luật Dân sự điều chỉnh và được quy định trong BLDS ở Điều 307 và Chương XXI và các văn bản hướng dẫn thi hành BLDS. Còn theo Luật thương mại quy định tại Khoản 1, điều 302 LTM 2005 có định nghĩa đầy đủ về việc bồi thường thiệt hại.

– Về điều kiện phát sinh: trách nhiệm bồi thường thiệt hại chỉ đặt ra khi thoả mãn các điều kiện nhất định đó là: Có thiệt hại xảy ra, có hành vi vi phạm nghĩa vụ dân sự (nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc ngoài hợp đồng), có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi gây thiệt hại với thiệt hại xảy ra, có lỗi của người gây thiệt hại (không phải là điều kiện bắt buộc).

– Về hậu quả: trách nhiệm bồi thường thiệt hại luôn mang đến một hậu quả bất lợi về tài sản cho người gây thiệt hại.

– Về chủ thể bị áp dụng trách nhiệm: Là các bên tham gia trong quan hệ kinh doanh thương mại thuộc phạm vi của hoạt động kinh doanh thương mại.

1.2.2 Khái niệm, đặc điểm của phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại

➤ Khái niệm của phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại

Phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại là một trong những hình thức chế tài do vi phạm hợp đồng, theo đó bên vi phạm hợp đồng phải trả cho bên bị vi phạm khoản tiền nhất định do pháp luật quy định hoặc do các bên thỏa thuận trên cơ sở pháp luật.

➤ **Đặc điểm của phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại**

- Để có thể thực hiện việc phạt hợp đồng khi có sự vi phạm hợp đồng thì các bên phải thỏa thuận về vấn đề này.
- Chủ thể có quyền đòi phạt vi phạm là bên bị vi phạm, chủ thể có nghĩa vụ là bên vi phạm, khách thể trong quan hệ này mà các bên hướng tới là một khoản tiền phạt vi phạm.
- Phạt vi phạm là chế tài có mục đích chủ yếu là răn đe, ngăn chặn vi phạm hợp đồng
- Phạt vi phạm có thể xem là một hình thức bồi thường thiệt hại theo mức định trước

1.3 Căn cứ phát sinh bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm

1.3.1 Căn cứ phát sinh bồi thường thiệt hại

Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại trước đây được quy định trong LTM 1997 bao gồm các yếu tố: có hành vi vi phạm hợp đồng, có thiệt hại vật chất, có mối quan hệ trực tiếp giữa hành vi vi phạm hợp đồng và thiệt hại vật chất, có lỗi của bên vi phạm hợp đồng.

1.3.2 Căn cứ phát sinh phạt vi phạm

Căn cứ phát sinh chế tài phạt vi phạm Theo Luật Thương mại là chế tài phạt vi phạm chỉ được áp dụng nếu trong hợp đồng có thỏa thuận về việc áp dụng chế tài này. Điều này có nghĩa phạt vi phạm là sự thỏa thuận giữa các bên nên một bên không thể yêu cầu bên kia phải chịu phạt vi phạm nếu các bên không có thỏa thuận trong hợp đồng về vấn đề này. Hành vi vi phạm hợp đồng là căn cứ pháp lý để áp dụng đối với tất cả các hình thức chế tài do vi phạm hợp đồng.

1.4 Vai trò của bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại

Chế tài trong kinh doanh thương mại nói chung và chế tài phạt vi phạm, buộc bồi thường thiệt hại nói riêng có ảnh hưởng rất lớn trong việc bảo vệ quyền lợi của các bên, đảm bảo tính công bằng cũng như việc nghiêm túc thực hiện hợp đồng của các chủ thể. Vì vậy, hai loại chế

tài này đóng một vai trò không nhỏ trong quá trình đàm phán cũng như là thực hiện hợp đồng.

1.5 Môi quan hệ giữa phạt vi phạm với bồi thường thiệt hại

Có thể thấy quy định về việc áp dụng đồng thời phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại là có sự không đồng nhất với nhau trong hệ thống pháp luật thương mại Việt Nam. Nếu như trong LTM 2005, chế tài bồi thường thiệt hại được áp dụng ngay cả khi không có thỏa thuận trong hợp đồng thì BLDS 2015 yêu cầu nếu trong hợp đồng không thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại mà có thỏa thuận về phạt vi phạm thì chỉ được áp dụng phạt vi phạm, còn nếu không có thỏa thuận về cả phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại thì chỉ bồi thường thiệt hại được áp dụng. Đây là sự khác nhau rõ nét trong quy định về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại giữa LTM 2005 và BLDS 2015.

1.6 Một số quy định của pháp luật quốc tế về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm

Theo quy định của pháp luật các nước theo hệ thống Civil Law như Nga, Đức, Pháp thì phạt vi phạm được coi là một trong những hình thức trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ hợp đồng. Tuy nhiên, các nước này lại không quy định cụ thể mức phạt mà để các bên tự thỏa thuận khi kí kết hợp đồng. Nhưng để bảo vệ cho bên yếu thế trong quan hệ hợp đồng pháp luật còn cho phép Tòa án có thể can thiệp vào mức phạt trước đó đã thỏa thuận nếu thấy sự can thiệp là cần thiết và mục đích của sự can thiệp là bảo vệ sự công bằng. Trong Bộ luật dân sự Nga (Điều 333), Đức (Điều 343), Pháp (Điều 1152 và Điều 1231) đều quy định về việc Tòa án áp dụng để giảm bớt mức phạt vi phạm phải theo một số tiêu chí nhất định.

Trong Bộ luật dân sự Pháp, tại Điều 1147 quy định người có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do không thực hiện hoặc thực hiện chậm nghĩa vụ. Trong Bộ luật dân sự Nhật Bản, tại Điều 415 quy định người có quyền có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu người có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ phù hợp với tinh thần và mục đích của nó. Trong Công ước Viên 1980 và Bộ nguyên tắc Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế năm 2004 tương ứng tại Điều 74 và Điều 7.4.1. quy định quyền bồi thường thiệt hại phát sinh ngay cả khi xảy ra vi phạm bất kỳ một nghĩa vụ nào của hợp đồng.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trong thương mại, các bên thực hiện việc giao kết hợp đồng chủ yếu với mục đích lợi nhuận, và tất nhiên là các thương nhân đều muốn kiếm về cho mình lợi nhuận cao hơn nữa. Từ đó, đã xảy ra không ít các hành vi cạnh tranh không lành mạnh, hành vi vi phạm hợp đồng như không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ. Các hành vi này luôn tiềm ẩn cao những nguy cơ gây thiệt hại cho đối tác. Vì vậy, pháp luật đã đưa ra quy định về các chế tài cũng góp phần bảo vệ quyền lợi, lợi ích của bên bị vi phạm khi có hành vi vi phạm xảy ra. Chế tài trong kinh doanh thương mại nói chung và chế tài phạt vi phạm, buộc bồi thường thiệt hại nói riêng có ảnh hưởng rất lớn trong việc bảo vệ quyền lợi của các bên, đảm bảo tính công bằng cũng như việc nghiêm túc thực hiện hợp đồng của các chủ thể. Vì vậy, hai loại chế tài này đóng một vai trò không nhỏ trong quá trình đàm phán cũng như là thực hiện hợp đồng.

Trong chương này, tác giả đã nêu lên những vấn đề lý luận cơ bản nhất về hoạt động kinh doanh thương mại, trách nhiệm pháp lý và chế tài trong kinh doanh thương mại, chế tài phạt vi phạm và chế tài bồi thường thiệt hại khi vi phạm, ý nghĩa, vai trò của 2 loại chế tài này cũng như nêu mối quan hệ giữa hai chế tài này, đồng thời sơ lược một số quy định của pháp luật quốc tế và lịch sử hình thành về quy định bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong hoạt động kinh doanh thương mại. Những vấn đề lý luận cơ bản trong chương 1 là cơ sở, tiền đề để luận văn tiếp tục nghiên cứu về thực trạng thực hiện pháp luật thương mại Việt Nam về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại trong chương 2.

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN VỀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM TRONG KINH DOANH THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY.

2.1 Thực trạng pháp luật và thực tiễn về bồi thường thiệt hại trong kinh doanh thương mại theo pháp luật Việt Nam.

2.1.1 Điều kiện áp dụng bồi thường thiệt hại

Theo điều 303 của LTM 2005, việc áp dụng chế tài bồi thường thiệt hại phát sinh khi chỉ cần có đủ các yếu tố sau:

- Có hành vi vi phạm hợp đồng;
- Có thiệt hại thực tế;
- Hành vi vi phạm hợp đồng là nguyên nhân trực tiếp gây ra thiệt hại.

2.1.2 Mức thiệt hại phải bồi thường thiệt hại

Theo quy định tại khoản 2, điều 302 LTM 2005 thì “giá trị bồi thường thiệt hại bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà bên bị vi phạm phải chịu do bên vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm”. Như vậy, theo LTM 2005 thì số tiền bồi thường thiệt hại sẽ bao gồm hai khoản: thứ nhất là bên vi phạm phải bồi thường “giá trị tổn thất thực tế trực tiếp”; Thứ hai, bên vi phạm phải bồi thường “khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm.”.

2.1.3 Các trường hợp miễn trách nhiệm bồi thường thiệt hại

- + Miễn trách nhiệm bồi thường thiệt hại do pháp luật quy định
- + Sự kiện bất khả kháng
- + Hành vi vi phạm của một bên hoàn toàn do lỗi của bên kia
- + Miễn trách nhiệm do phải thực hiện quyết định của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền
- + Miễn trách nhiệm theo thỏa thuận

2.1.4 Nghĩa vụ hạn chế tổn thất của bên yêu cầu bồi thường thiệt hại

Khi yêu cầu bên vi phạm bồi thường thiệt hại xảy ra đồng thời sẽ phát sinh một nghĩa vụ đi kèm cho bên yêu cầu bồi thường là nghĩa vụ hạn chế tổn thất xảy ra. Điều 305 Luật thương mại 2005 quy định: “*Bên yêu cầu bồi thường thiệt hại phải áp dụng các biện pháp hợp lý để hạn chế tổn thất kể cả tổn thất đối với khoản lợi trực tiếp đáng lẽ được*

hưởng do hành vi vi phạm hợp đồng gây ra; nếu bên yêu cầu bồi thường thiệt hại không áp dụng các biện pháp đó, bên vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu giảm bớt giá trị bồi thường thiệt hại bằng mức tổn thất đáng lẽ có thể hạn chế được.” Ở đây, nhà làm luật quy định rằng bên bị vi phạm hợp đồng phải có nghĩa vụ hạn chế thiệt hại.

2.2 Thực trạng pháp luật và thực tiễn về phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại theo pháp luật Việt Nam.

2.2.1 Điều kiện áp dụng phạt vi phạm

Bộ luật dân sự 2015 không đề cập đến căn cứ áp dụng chế tài phạt vi phạm khi có hành vi vi phạm xảy ra. Tuy nhiên, thông qua định nghĩa được quy định tại Khoản 1 Điều 418 DS 2015: “*Phạt vi phạm là sự thoả thuận giữa các bên trong hợp đồng, theo đó bên vi phạm nghĩa vụ phải nộp một khoản tiền cho bên bị vi phạm*” có thể suy ra được rằng DS 2015 quy định căn cứ phát sinh chế tài phạt vi phạm thống nhất với Điều 300 LTM 2005. Như vậy, căn cứ các quy định trên, để áp dụng phạt vi phạm cần hội tụ các căn cứ sau:

- Có hành vi vi phạm hợp đồng xảy ra;
- Có sự thoả thuận về phạt vi phạm trong hợp đồng;
- Không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm đối với các hành vi vi phạm.

2.2.2 Mức phạt vi phạm

Theo Luật thương mại, mức phạt đối với vi phạm nghĩa vụ hợp đồng hoặc tổn mức phạt đối với nhiều vi phạm do các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm. Cụ thể “Mức phạt đối với vi phạm nghĩa vụ hợp đồng hoặc tổng mức phạt đối với nhiều vi phạm do các bên thỏa thuận trong hợp đồng, nhưng không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm, trừ trường hợp quy định tại Điều 266 của Luật này”.

Bên cạnh đó, phạt vi phạm hợp đồng không chỉ được quy định trong Luật Thương mại mà còn được quy định tại Bộ luật Dân sự và Luật Xây dựng. Tại Khoản 2 Điều 418 BLDS 2015 quy định: “Mức phạt vi phạm do các bên thỏa thuận, trừ trường hợp luật liên quan có quy định khác”. Điều này có thể hiểu là các bên có quyền tùy ý lựa chọn mức phạt vi phạm mà không hề bị điều chỉnh và hạn chế bởi luật. Như vậy, tùy vào bản chất của từng giao dịch mà áp dụng mức phạt vi phạm cho phù hợp.

2.2.3 Các trường hợp miễn áp dụng phạt vi phạm

Phạt vi phạm có thể được miễn trong các trường hợp như bất khả kháng, xảy ra trường hợp miễn trách nhiệm mà các bên đã thỏa thuận, hành vi vi phạm của một bên hoàn toàn do lỗi của bên kia, hành vi vi phạm của một bên do thực hiện quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền mà các bên không thể biết được vào thời điểm giao kết hợp đồng.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Qua phân tích thực trạng áp dụng pháp luật Việt Nam về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong hoạt động kinh doanh thương mại, có thể thấy pháp luật Việt Nam đã có nhiều quy định hợp lý song vẫn còn tồn tại một số bất cập cần được khắc phục. BLDS 2015 mới được ban hành có nhiều điểm tiến bộ so với BLDS 2005 cũ tuy nhiên vẫn còn nhiều điểm còn hạn chế. LTM 2005 kế thừa và phát huy những ưu điểm của Pháp lệnh Hợp đồng kinh tế 1989 và LTM 1997 tuy nhiên cũng còn nhiều điểm chưa hợp lý. Nhiều trường hợp không hiểu rõ quy định trong luật dẫn đến áp dụng sai trong hợp đồng. Chẳng hạn như với quy định mức phạt vi phạm tối đa không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm rất hay bị các bên hiểu sai nên trong chương này tác giả đã phân tích, dẫn chứng rất cụ thể các ví dụ về cách tính mức phạt. Về chế tài bồi thường thiệt hại, LTM 2005 quy định khá rõ ràng và hợp lý về vấn đề này. Việc nhà làm luật quy định ba căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong LTM mà không quy định yếu tố lỗi là điều kiện bắt buộc thể hiện sự đặc thù của pháp luật thương mại, tư duy làm luật của ta đã thoát khỏi thói quen cũ và dần tiếp cận với pháp luật quốc tế. Theo quy định của LTM 2005, chế tài bồi thường thiệt hại thực chất tự phát sinh ngay khi có đủ các căn cứ mà không cần phải có thỏa thuận trong hợp đồng. Tuy nhiên trong thực tế, xác định được mức bồi thường thiệt hại là điều không đơn giản. BLDS 2015 mới ban hành có nhiều quy định khác so với luật cũ và khác so với LTM 2005 về chế tài bồi thường thiệt hại. Trong đó lưu ý nhất là quy định về bồi thường thiệt hại sẽ không được áp dụng khi trong hợp đồng chỉ có thỏa thuận về phạt vi phạm mà không có thỏa thuận về bồi thường thiệt hại. Ngoài ra cũng cần phải lưu ý đến các trường hợp được miễn trách nhiệm khi có vi phạm hợp đồng. Từ

những kết quả nghiên cứu được của chương 2, trong chương 3 Luận văn sẽ đưa ra những giải pháp và phương hướng sửa đổi pháp luật thương mại Việt Nam về bồi thường thiệt hại và chế tài phạt vi phạm trong hoạt động kinh doanh thương mại.

CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM TRONG KINH DOANH THƯƠNG MẠI.

3.1 Định hướng hoàn thiện pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại

- Thống nhất hai chế định phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại trong pháp luật thương mại và pháp luật dân sự.
- Ghi nhận, bổ sung thêm những quy định của pháp luật quốc tế trong quá trình thiện pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại
- Sửa đổi, bổ sung các quy định còn hạn chế trong pháp luật kinh doanh thương mại
- Nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp của cơ quan tài phán
- Nâng cao kiến thức pháp luật của các chủ thể khi tham gia vào các quan hệ kinh doanh thương mại

3.2 Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm hợp đồng trong kinh doanh thương mại theo pháp luật Việt Nam.

- **Giải pháp thống nhất các quy định về phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại trong kinh doanh thương mại**

Không chỉ những trường hợp quy định về chế tài phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại mà tôi đã nêu: mức phạt vi phạm, sự kết hợp giữa phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại, mức lãi chậm trả mà còn nhiều vấn đề khác nữa mà BLDS 2015 và LTM 2005 chưa hoàn toàn thống nhất về quan điểm dẫn đến các khó khăn và sự lúng túng khi áp dụng luật vào thực tiễn. Thiết nghĩ, BLDS được coi là bộ luật cơ sở, vì vậy cần phải quy định một cách khát quát, bao trùm được các luật chuyên ngành, và cũng cần “để dành” cho các văn bản luật và dưới luật khác một “không gian” nhất định để có thể quy định một cách cụ thể, chi tiết, sát với thực

tế, và có tính thực thi cao; quan trọng hơn hết là luật chuyên ngành vẫn phải đi theo đúng cách tiếp cận mà BLDS đã đặt ra.

- Giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại

+ Hoàn thiện các quy định về bồi thường thiệt hại trong kinh doanh thương mại

Thứ nhất, cần giới hạn rõ phạm vi thiệt hại được bồi thường cho hợp đồng thương mại khi bị vi phạm.

Thứ hai, cần sửa đổi bổ sung tính dự đoán trước của thiệt hại bên cạnh tính thực tế và trực tiếp.

Thứ ba, cần có văn bản hướng dẫn cụ thể các vấn đề như: thế nào là thiệt hại thực tế, trực tiếp; giá trị thiệt hại tính vào thời điểm nào (thời điểm xảy ra thiệt hại hay thời điểm khởi kiện, xét xử); cơ sở tính toán lợi nhuận, khoản lợi đáng lẽ nhận được nếu không có hành vi vi phạm; chi phí nào là cần thiết và hợp lý để ngăn chặn thiệt hại.

Thứ tư, cần có quy định rõ hơn về nghĩa vụ hạn chế tổn thất tại Điều 305 LTM 2005, hướng dẫn cụ thể thế nào là các biện pháp cần thiết, hợp lý và mức độ hạn chế tối thiểu mà bên vi phạm cần thực hiện.

Thứ năm, hiện nay pháp luật thương mại vẫn chưa có quy định về việc bồi thường thiệt hại khi các bên đương sự cùng vi phạm hợp đồng và pháp luật dân sự nói riêng vẫn chưa hiểu đúng về vấn đề này.

Thứ sáu, cần quy định cụ thể nghĩa vụ tiền hợp đồng (giai đoạn đàm phán, thỏa thuận) nhằm ràng buộc các bên phải có trách nhiệm đối với các hành động của mình ngay cả khi chưa giao kết hợp đồng, răn đe các đối tượng xấu, đảm bảo sự cạnh tranh lành mạnh.

+ Hoàn thiện các quy định về phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại

Thứ nhất, về mức phạt vi phạm trong Luật thương mại 2005. Tác giả nhận thấy rằng việc quy định giới hạn mức trần phạt vi phạm 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm quy định tại Điều 301 LTM 2005 là chưa hợp lý. Tác giả đồng ý cho rằng các nhà làm luật cần tôn trọng tối đa sự thỏa thuận, tự nguyện của các bên. Không nên hiểu 8% là mức trần mà nên xem nó là mức phạt vi phạm mà pháp luật khuyến nghị, nếu các bên thỏa thuận cao hơn thì cũng không vi phạm pháp luật.

Thứ hai, cần sửa đổi bổ sung Điều 300 LTM 2005 về vấn đề thỏa thuận chế tài phạt vi phạm trong hợp đồng, để tránh cách hiểu cứng nhắc về điều kiện cần để áp dụng chế tài này khi có hành vi vi phạm xảy ra.

Thứ ba, nếu chưa sửa đổi được mức phạt vi phạm thì pháp luật hiện hành cũng cần đưa ra hướng dẫn cho trường hợp các chủ thể thỏa thuận mức phạt vi phạm vượt quá mức cho phép, chẳng hạn như bổ sung vào Điều 301 LTM 2005: “Trường hợp các bên thỏa thuận mức phạt vượt quá mức cho phép thì thỏa thuận phạt vi phạm vẫn được pháp luật công nhận nhưng phần vượt quá không có hiệu lực pháp luật”.

Thứ tư, pháp luật thương mại cần quy định rõ hơn về thời điểm thỏa thuận phạt vi phạm do quy định hiện nay trong luật là chưa rõ ràng dẫn đến những cách hiểu, suy luận không cần thiết trong nghiên cứu và thực tế áp dụng. Hơn nữa, nếu chưa sửa đổi được

+ Hoàn thiện quy định về trường hợp miễn trách nhiệm

- Giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp của cơ quan tài phán
- Giải pháp đề xuất cho các chủ thể khi tham gia vào các quan hệ kinh doanh thương mại

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, các quy định về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại trong kinh doanh thương mại còn nhiều hạn chế khiến việc áp dụng pháp luật trên thực tế gặp những khó khăn nhất định. Để nâng cao và hoàn thiện pháp luật về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại trong kinh doanh thương mại thì cần nhiều giải pháp đến từ các chủ thể khác nhau trong quan hệ kinh doanh thương mại. Trong đó, Nhà nước có nghĩa vụ tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho các cá nhân thực hiện các hoạt động kinh doanh thương mại nói chung một cách hiệu quả nhất. Cơ quan lập pháp sớm khắc phục những bất cập trong pháp luật hiện hành đồng thời tham khảo kinh nghiệm lập pháp của pháp luật quốc tế nhằm điều chỉnh các quan hệ kinh doanh thương mại cụ thể là quy định về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại một cách hợp lý nhất. Các cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp về vấn đề này cần tăng cường trao đổi chuyên môn, năng lực giải quyết. Các chủ thể trong quan hệ kinh doanh thương mại cần sớm tăng cường năng lực tìm hiểu pháp luật và kỹ năng giải quyết các tranh chấp phát sinh trong quá trình giao kết cũng như thực hiện hợp đồng. Cuối cùng, pháp luật nước ta cần sớm hoàn thiện các quy định về phạt vi phạm và chế tài bồi thường thiệt hại bằng cách chất lọc những điểm tiến bộ của BLDS 2015 và LTM 2005, tiếp thu những ý kiến đóng góp từ các chuyên gia pháp lý, học hỏi pháp luật nước ngoài cũng như thực tiễn pháp lý. Từ đó, tạo nên một công cụ pháp lý hữu hiệu bảo vệ lợi ích chính đáng của bên bị vi phạm mỗi khi xảy ra hành vi vi phạm hợp đồng.

KẾT LUẬN

Cùng với quá trình hội nhập sâu rộng của nền kinh tế nước ta, trong thời gian vừa qua hàng loạt các hiệp định về thương mại cả song phương lẫn đa phương được ký kết đã tạo nên một nền kinh tế phát triển năng động, các mối quan hệ kinh doanh thương mại cũng từ đó phát triển hơn bao giờ hết. Tuy nhiên, đi cùng với đó là các vi phạm hợp đồng diễn ra phổ biến và ngày một phức tạp hơn. Để giúp cam kết giữa các bên được thực hiện, hoặc đền bù lại những tổn thất đã gây ra cho bên bị thiệt hại do hành vi của bên vi phạm hợp đồng và giáo dục các bên tham gia hợp đồng tuân thủ pháp luật và có nghĩa vụ thực hiện theo thỏa thuận nhằm đảm bảo hợp tác bình đẳng, pháp luật về chế tài trong thương mại ra đời và ngày càng hoàn thiện hơn. Chính vì vậy, pháp luật nước ta cần sớm hoàn thiện các quy định về phạt vi phạm và chế tài bồi thường thiệt hại bằng cách chắt lọc những điểm tiến bộ của BLDS 2015 và LTM 2005, tiếp thu những ý kiến đóng góp từ các chuyên gia pháp lý, học hỏi pháp luật nước ngoài cũng như thực tiễn pháp lý. Từ đó, tạo nên khung pháp lý thật vững chắc để bảo vệ lợi ích chính đáng của bên bị vi phạm mỗi khi xảy ra hành vi vi phạm hợp đồng. Trong quá trình nghiên cứu trên cơ sở các quy định của pháp luật thương mại Việt Nam hiện hành, các tài liệu và thực tiễn áp dụng về phạt vi phạm và chế tài bồi thường thiệt hại trong kinh doanh thương mại, luận văn đã đi vào nghiên cứu và phân tích để có được một cách nhìn toàn diện hơn, đánh giá thực trạng pháp luật về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại. Đồng thời, cũng đã đưa ra một số phương hướng, giải pháp đối với việc hoàn thiện và áp dụng các quy định pháp luật về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại trong kinh doanh thương mại để đạt được hiệu quả cao hơn. Hiện nay, đã có rất nhiều tài liệu, công trình khoa học nghiên cứu về hợp đồng và các chế tài do vi phạm hợp đồng trong kinh doanh thương mại nói chung và phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại trong kinh doanh thương mại nói riêng. Trên cơ sở kế thừa những thành tựu đã có, luận văn đã cập nhật và phân tích những vấn đề cơ bản nhất khi tìm hiểu về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại trong kinh doanh thương mại, quy định mới nhất của pháp luật liên quan để từ đó đưa ra một số kết luận sau:

- Thứ nhất, bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm được áp dụng rất phổ biến. Tuy nhiên quy định về vấn đề này vẫn còn chông chéo, chưa thống nhất giữa pháp luật dân sự và pháp luật thương mại.

- Thứ hai, một số quy định về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại trong còn nhiều vướng mắc và chưa hợp lý như tác giả đã trình bày. Vì vậy cần xem xét và sửa đổi lại các quy định này để Luật Thương mại phù hợp hơn với thực tiễn phát triển của Việt Nam

- Thứ ba, bên cạnh giải pháp hoàn thiện pháp luật thì cũng cần đẩy mạnh quá trình nâng cao trình độ giải quyết tranh chấp của các cơ quan tài phán.

- Thứ tư, các doanh nghiệp Việt Nam cần lưu ý cẩn trọng và chuẩn bị kỹ hơn trong suốt quá trình trước, trong cũng như sau khi đàm phán, ký kết hợp đồng để hạn chế tình trạng mất đi quyền lợi chính đáng khi có vi phạm xảy ra.

Từ các nội dung trên tác giả đưa ra đề xuất phát từ góc độ lý luận kết hợp với phân tích thực tiễn và cũng chỉ ra những khiếm khuyết của pháp luật trong việc quy định về chế tài phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại. Trong quá trình hoàn thành luận văn, do nhiều nguyên nhân khác nhau không tránh khỏi tồn tại, hạn chế và thiếu sót, do vậy trong thời gian tới tác giả sẽ cần tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện hơn nữa đề tài này./.